

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST.
Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Ông Cao Hoài Hiem.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hành – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và 26 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Hồng P, sinh năm 1990. Nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Vũ Hồng Ph và bà Trần Thị T; có vợ tên Lưu Thị Kim D, có 02 người con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2023, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến ngày 29/9/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị V – Công ty Luật TNHH Một thành viên Khai Minh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp TL, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Chị Lưu Thị Kim D, sinh năm 1995. Địa chỉ: phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp NT, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Bà Lê Thị M, sinh năm 1964; Có mặt.

Anh Sơn Hoàng Ph, sinh năm 1991; Có mặt.

Chị Đặng Thị Trúc Đ, sinh năm 1995; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp PT, xã P, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01/8/2023, tại Văn phòng công chứng Trịnh Văn Chệt thuộc khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang Vũ Hồng P đang nhận số tiền 20.000.000 đồng tiền cho vay lãi nặng của bà Phạm Thị L và bà Lê Thị M. Thu giữ: 01 hợp đồng vay số tiền 940.000.000 đồng giữa Vũ Hồng P và bà Phạm Thị L, 01 hợp đồng vay số tiền 1.000.000.000 đồng giữa Vũ Hồng P và bà Lê Thị M.

Qua trình điều tra xác minh: Vào khoảng đầu năm 2022, Vũ Hồng P bắt đầu hoạt động cho vay lãi nặng thông qua hợp đồng vay, mượn tiền có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất hoặc tài sản có giá trị khác. Người vay có nhu cầu vay tiền sẽ liên hệ trực tiếp với P hoặc thông qua người khác giới thiệu để thỏa thuận số tiền vay, hình thức là “vay đứng”, lãi suất từ 10%/tháng đến 15%/tháng. Khi cho vay, P sẽ tính tiền lãi trước từ 01 đến 02 tháng và yêu cầu người vay phải viết giấy tay vay tiền với tổng số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay. Sau khi ký hợp đồng vay tiền, P sẽ đưa tiền trực tiếp cho người vay hoặc kêu vợ P là Lưu Thị Kim D chuyển khoản cho người vay tiền. Đến thời hạn trả, P gặp người vay để lấy tiền hoặc yêu cầu người vay chuyển khoản; nếu người vay không có khả năng trả tiền thì P sẽ tiếp tục tính lãi tháng tiếp theo và cộng dồn vào số tiền đã ghi trên hợp đồng vay trước đó thành khoản vay mới.

Với hình thức trên, từ ngày 04/7/2022 đến ngày 22/11/2022, P đã cho bà M và bà L vay nhiều lần với lãi suất từ 10%/tháng đến 15%/tháng (gấp từ 06 lần đến 09 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015), thu lợi bất chính được số tiền 514.288.333 đồng. Cụ thể:

Bà Phạm Thị L vay 03 lần với tổng số tiền 1.860.000.000 đồng, lãi suất cho vay từ 13% đến 15%/tháng; tiền lãi phải đóng cho P là 431.101.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của P là 409.538.333 đồng (gồm tiền lãi vượt quá quy định là 379.538.333 đồng và tiền phí vay tiền là 30.000.000 đồng) nhưng bà L chỉ trả cho P số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 281.000.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 01/8/2023, P và Đ đến Văn phòng công chứng Trịnh Văn Chệt tại khu phố Gia huỳnh, phường Trảng

bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh gặp bà M và bà L để lấy tiền thì bị bắt quả tang.

Bà Lê Thị M vay 02 lần với tổng số tiền là 410.000.000 đồng, lãi suất cho vay từ 10% đến 13%/tháng; tiền lãi phải đóng cho P là 105.750.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của P là 104.750.000 đồng (gồm tiền lãi vượt quá quy định là 90.500.000 đồng và tiền phí vay tiền là 14.250.000 đồng) nhưng P chưa thu được tiền.

Ngoài ra, từ ngày 22/11/2022 đến ngày 12/01/2023, P còn cho bà M vay 02 lần với tổng số tiền là 1.200.000.000 đồng, lãi suất 01%/tháng, khoảng vay này giữa bà M và P không có viết biên nhận và tài liệu thể hiện tiền lãi suất cho vay.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSTrB ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Vũ Hồng P về tội: **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hồng P từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tiền bị cáo cho vay và tiền thu lợi bất chính theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa phát biểu: Thống nhất với bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Ngoài ra, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh của gia đình bị cáo P để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo như sau: Thứ nhất: Về hoàn cảnh phạm tội của bị cáo thì bị cáo không phải là người cho vay lãi nặng có tính chất chuyên nghiệp. Bị cáo biết bà M và bà L do được sự giới thiệu, vì đang có nguồn tiền không sử dụng đến và qua hai bên trao đổi bà M và bà L vay tiền của bị cáo với mức lãi suất cao. Bị cáo cũng mới chỉ lấy một phần tiền thu lợi bất chính theo thỏa thuận của hai bên. Thứ hai: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Thứ ba: Bị cáo có 02 con nhỏ là trẻ Vũ Hồng P, sinh ngày 06/9/2021 và trẻ thứ hai, sinh ngày 03/12/2023. Thứ tư: Bị cáo có cha ruột là ông Vũ Hồng Phát là quân nhân xuất ngũ được Nhà nước trao tặng Huân chương chiến công Hạng Nhì. Thứ năm: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà M và bà L có đơn xin bãi nại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo P đã trả lại cho bà Phạm Thị L số tiền 90.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Ngoài ra, bị cáo còn nộp thông tin sổ tiết kiệm

với số tiền 200.000.000 đồng mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – chi nhánh Bình Tân, phòng giao dịch Lê Trọng Tấn.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Hồng P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận chỉ cho bà L vay số tiền gốc ban đầu là 750.000.000 đồng, các lượt vay sau là tiền gốc còn lại (do đã trả 01 phần) và tiền lãi tiếp theo. Đối với bà M thì bị cáo thừa nhận đến ngày 04/7/2022 thì bà M còn nợ lại số tiền gốc 190.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục tính tiền lãi cho bà M trên số tiền gốc 190.000.000 đồng từ ngày 04/7/2022 đến ngày 21/9/2022), lãi suất 13%/tháng, tiền phí 10.000.000 đồng, tiền lãi suất là 61.750.000 đồng nhưng bà M chưa trả lãi cho bị cáo. Ngày 21/9/2022, bị cáo không có đưa số tiền 220.000.000 đồng vay mà số tiền 220.000.000 đồng là tiền gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi cộng lại. Bị cáo bắt đầu tính tiền lãi từ ngày 21/9/2022 đến ngày 21/11/2022 với lãi suất 10%/tháng, tiền lãi suất là 44.000.000 đồng nhưng bà M chưa trả lãi cho bị cáo. Ngày 22/11/2022, bị cáo tiếp tục cho bà M vay 1.000.000.000 đồng, ngày 01/9/2022, cho bà M vay 200.000.000 đồng. Các khoản vay này tính lãi suất 01% và bà M chưa trả lãi cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Bà Phạm Thị L thừa nhận có vay của bị cáo số tiền gốc 750.000.000 đồng. Sau đó đã trả cho bị cáo được số tiền 500.000.000 đồng. Còn các lượt vay ngày 21/9/2022, số tiền 500.000.000 đồng, ngày 21/10/2022 số tiền 610.000.000 đồng, là tổng số tiền gốc còn lại và tiền lãi do bị cáo P tự tính và yêu cầu bà viết giấy nợ. Bà thừa nhận bị cáo P đã trả cho bà được số tiền 90.000.000 đồng. Nay trong vụ án này bà không có yêu cầu bị cáo trả cho bà số tiền nào khác. Bà có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M trình bày: Bà có vay của bị cáo P nhiều lần và đã trả xong. Đến ngày 04/7/2022, bà và bị cáo P chốt số tiền nợ gốc còn lại là 190.000.000 đồng. Đến ngày 21/9/2022, bị cáo P tính tiền lãi và chốt nợ thành số tiền 220.000.000 đồng nhưng thực tế bà không có vay số tiền 220.000.000 đồng ngày 21/9/2022 của bị cáo P. Bà cũng đã trả tiền lãi cho bị cáo P trên số tiền vay 190.000.000 đồng nhưng không có tài liệu giao nộp. Do đó, bà không yêu cầu bị cáo P trả lại cho bà số tiền lãi vượt quá quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ ngày 04/7/2022 đến ngày 22/11/2022, trên địa bàn thành phố Tây Ninh và thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Vũ Hồng P đã có hành vi cho bà Phạm Thị L, bà Lê Thị M vay số tiền với lãi suất từ 10% đến 15%/tháng, gấp 06 lần đến 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có căn cứ xác định bị cáo thu lợi bất chính được số tiền 514.288.333 đồng. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật với tình tiết định khung là “Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước. Mặc dù biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, là gây thiệt hại cho người vay bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo lợi dụng những người đi vay tiền đang gặp hoàn cảnh khó khăn cần tiền gấp để giải quyết công việc trong cuộc sống mà ép những người vay tiền phải chịu mức lãi suất thật cao. Bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, trả lại cho người vay số tiền 90.000.000 đồng nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha là người có công cách mạng nên xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra đối với số tiền thu lợi bất chính là 514.288.333 đồng là số tiền bị cáo tính lãi đối với các lượt vay của bà L và bà M. Nhưng thực tế, bị cáo chỉ nhận được số tiền lãi là 249.750.000 đồng trong một lượt vay, những lượt vay còn lại bị cáo P chưa nhận được tiền lãi nên theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với Lưu Thị Kim D thực hiện việc chuyển tiền cho bà M và bà L theo yêu cầu của bị cáo. Trần Văn Đ đi cùng bị cáo đến nhà bà M và bà L lấy tiền nhưng D, Đ không biết P hoạt động cho vay lãi suất cao nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền gốc bị cáo cho vay (được người vay bà L thừa nhận tiền gốc là 750.000.000 đồng, bà M thừa nhận tiền gốc 190.000.000 đồng) tổng cộng là 940.000.000 đồng đây là phương tiện phạm tội cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 31.250.000 đồng là tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo P đã nhận của bà L. Tuy khoản tiền lãi suất này không được tính để xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu tổng cộng là 249.750.000 đồng, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L đã nhận của bị cáo số tiền 90.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả khoản tiền khác. Ghi nhận bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi vượt quá quy định.

Đối với số tiền vay ngày 22/11/2022 cho bà M vay do không có dấu hiệu của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên Hội đồng xét xử không xét xét giải quyết, khi nào có tranh chấp giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng đồng, số Imei 353132100324056; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển số 59D2-101.32, số máy KF14E0105228, số khung 438FY2005166 thu của bị cáo xét thấy đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 20.400.000 đồng thu của bị cáo. Trong đó, số tiền 20.000.000 đồng, bà L thừa nhận là tiền của bà trả cho bị cáo nhưng không có căn cứ xác định đây là tiền lãi mà bà L trả cho bị cáo P. Tại phiên tòa, bà không có ý kiến gì đối với tiền tiền 20.000.000 đồng. Do đó, số tiền 20.400.000

đồng thu của bị cáo xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản số DG682638 do bà Phạm Thị L, sinh năm 1964, ngụ ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu cần trả lại cho bà L là phù hợp.

Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản số DH618733 do Sơn Hoàng Ph, sinh năm 1991 và Đặng Thị Trúc Đ, sinh năm 1995, cùng ngụ ấp PT, xã P, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đứng tên đồng sở hữu cần trả lại cho anh Ph, chị Đ là phù hợp.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 35, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Hồng P số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Sung quỹ nhà nước số tiền nộp phạt của bị cáo.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 971.250.000 (Chín trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng theo biên lai số 0006712 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Bị cáo phải tiếp tục nộp số tiền còn lại.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L đã nhận của bị cáo số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo trả khoản tiền khác. Ghi nhận bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi vượt quá quy định.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng đồng, số Imei 353132100324056, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển số 59D2-101.32, số máy KF14E0105228, số khung 438FY2005166 của bị cáo.

4.2. Trả lại cho bà Phạm Thị L: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản số DG682638 do bà Phạm Thị L, sinh năm 1964, ngụ ấp TL, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu.

4.3. Trả lại anh Sơn Hoàng Ph, chị Đặng Thị Trúc Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản số DH618733 do Sơn Hoàng Ph, sinh năm 1991 và Đặng Thị Trúc Đ, sinh năm 1995, cùng ngụ ấp PT, xã P, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đứng tên đồng sở hữu.

4.4. Tạm giữ số tiền 20.400.000 (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm